

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ Y HỌC
Chuyên ngành Y học dự phòng

Mã số: 60 72 01 63.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Y Dược.

Năm bắt đầu đào tạo: 1997.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp thống kê;

Môn thi Cơ sở: Vi sinh học;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 52 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Y học.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

651 Triết học 3

651 Ngoại ngữ 5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH (32 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc

621 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Y học 2

621 Tin học 2

621 Vi sinh y học 2

621 Nguyên lý sức khoẻ cộng đồng 2

621 Tổ chức quản lý y tế 2

621 Dịch tễ học cơ sở 2

621 Sức khoẻ môi trường 2

621 Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm và không lây 2

621 Sức khoẻ nghề nghiệp 2

621 Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm 2

2. Các học phần tự chọn

621 Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em 2

621 Các bệnh truyền nhiễm 2

621 Thống kê và tin học ứng dụng 2

621 Hoá sinh 2

621 Dân số - Kế hoạch hoá gia đình 2

621 Lão khoa 2

C. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH (32 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc

621 - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học y học (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học, ứng dụng sử lý được số liệu trong các công trình nghiên cứu, hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học.

621 - Tin học (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thông tin và sử lý thông tin. Vận dụng được các kiến thức tin học vào quản lý, sử lý số liệu, soạn thảo được các văn bản, tạo bảng, biểu đồ.

621 - Vi sinh (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp kiến về căn nguyên vi sinh vật chủ yếu hay gặp gây bệnh các cơ quan, tổ chức cơ thể người. Sử dụng được một số kỹ thuật, phương pháp vi sinh vật để giúp chẩn đoán chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

621 - Nguyên lý sức khỏe cộng đồng (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về sử dụng các kỹ thuật thông thường để phân tích các vấn đề sức khỏe. Thực hiện các bước trong chẩn đoán cộng đồng, qui trình đánh giá. Thực hiện được một cuộc giám sát chương trình y tế. Xây dựng, đề xuất được chính sách y tế cụ thể tại cơ sở.

621 - Tổ chức quản lý y tế (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp các kiến thức giúp học viên vận dụng các nội dung đã học để xây dựng được kế hoạch tổ chức, quản lý đơn vị y tế và triển khai các chương trình của ngành y tế đạt hiệu quả tốt.

621 - Dịch tễ học cơ sở (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về thu thập, thiết kế, phân tích và sử dụng được các thông tin thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Vận dụng được các phương pháp dịch tễ học để phân tích các nguy cơ sức khỏe cộng đồng. Xây dựng giải pháp tích hợp giải quyết các vấn đề sức khỏe.

621 - Sức khoẻ môi trường (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên đánh giá được thực trạng môi trường hiện nay; Xác định mối quan hệ giữa môi trường và sức khoẻ. Đề xuất được các giải pháp khống chế ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng.

621 - Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm và không lây (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức để phân tích được nguyên lý dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng; Cập nhật được các thông tin dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm và không lây ở các nước trên thế giới; Xây dựng các giải pháp để giải quyết các bệnh lây và không lây trong cộng đồng.

621 - Sức khoẻ nghề nghiệp (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những nội dung cơ bản trong công tác y học lao động; Thực hiện được một số kỹ năng về y học lao động và bệnh nghề nghiệp.

621 - Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức để cập nhật được các thông tin về tình trạng dinh dưỡng và các bệnh thường gặp do dinh dưỡng. Phân tích được nguyên nhân gây bệnh do dinh dưỡng không hợp lý và xây dựng giải pháp dự phòng thích hợp cho cộng đồng. Thực hiện được các xét nghiệm xác định nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm.

2. Các học phần tự chọn (12 tín chỉ)**621 - Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em (2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức để cập nhật được thực trạng công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em hiện nay. Vận dụng các kiến thức đã học xây dựng kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng và sức khoẻ cho bà mẹ và trẻ em nơi công tác.

621 - Các bệnh truyền nhiễm (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về bệnh học các bệnh truyền nhiễm thường gặp; Xử trí được các bệnh truyền nhiễm hay gặp.

621 - Thống kê và tin học ứng dụng (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các lệnh và tạo được các tệp dữ liệu; Xử lý, phân tích được các kết quả nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của nội dung nghiên cứu phải giải quyết.

621 - Hoá sinh (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về hoá sinh cơ bản và hoá sinh hiện đại; Ứng dụng được kiến thức hoá sinh nhằm nâng cao chất lượng công tác chẩn đoán và dự phòng bệnh cho cộng đồng.

621 - Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức để phân tích được nội dung, chiến lược công tác quản lý dân số kế hoạch hoá gia đình. Đề xuất giải pháp thực hiện chiến lược truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số kế hoạch hoá gia đình.

621 - Lão khoa (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về sự lão hoá các cơ quan ở người cao tuổi. Tư vấn, xây dựng biện pháp dự phòng chống lão hoá và bệnh ở người cao tuổi.

C. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.